

Bản án số: 177/2018/HS-PT

Ngày: 19-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân

2/ Ông Vũ Văn Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2018/TLPT-HS ngày 05/3/2018 đối với bị cáo Võ Thanh A và bị cáo Nguyễn Tấn B do có kháng cáo của các bị cáo A và B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Võ Thanh A (Tên gọi khác: “A cô đơn”); giới tính: nam; sinh năm 1965, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số 105/29/1 (số cũ 116D) đường TTL, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 347/12K đường TBT, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; Con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Có vợ là Lê Thị Mỹ H (đã ly hôn) và có 02 con là Võ Lê Đông P - sinh năm 1995 và Lê A H - sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 18/01/1979 bị Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ điều tra về hành vi “Cướp giật tài sản hay công nhiên chiếm đoạt tài sản); Theo bản án số 678 ngày 20/12/1988 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về 02 tội “Cướp tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong bản án ngày 10/10/1993; Theo bản án số 1807/HSPT ngày 15/8/2000 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tuyên phạt 20 năm tù về 02 tội “Giết người” và “Cướp tài sản của công dân”, chấp

hành xong bản án ngày 28/01/2011;

Bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2017 đến ngày 20/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Tấn B (Tên gọi khác: “Tý”); giới tính: nam; sinh năm 1983, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và tạm trú: Số 87/47C đường KTH, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; Con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Huỳnh Thị Kim T (đã ly hôn) và có 01 con tên Nguyễn Huỳnh B S - sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án theo bản án số 117/2007/HSST ngày 12/7/2007 của Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/01/2011 nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên chưa được xóa án tích;

Về nhân thân: Theo bản án số 30/HSST ngày 04/3/2002 của Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 11/8/2005;

Bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2017 đến ngày 20/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Những bị cáo khác gồm Quản Thành T, Võ Minh T, Nguyễn Quốc N và bị hại Nguyễn Hoàng H đều không kháng cáo và không liên quan đến việc kháng cáo của bị cáo Võ Thanh A và Nguyễn Tấn B nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc N và anh Nguyễn Hoàng H có mối quan hệ hợp tác kinh doanh qua sự giới thiệu của một người bạn tên Viên (chưa rõ lai lịch). Trong quá trình làm ăn, anh H có vay mượn của N tổng số tiền 900.000.000 đồng, anh H đã trả cho N được 400.000.000 đồng, còn thiếu lại 500.000.000 đồng. Do anh H không trả và thay đổi chỗ ở nên N nhiều lần từ tỉnh Đắk Nông đến Thành phố Hồ Chí Minh để tìm anh H đòi nợ nhưng không được.

Trong thời gian đi tìm anh H để đòi nợ, thông qua người tên Tú (không rõ lai lịch) thì N quen biết và nhờ Võ Thanh A đòi giúp số tiền mà anh H còn nợ thì A đồng ý. Sau đó, A nhờ người tên T (chưa rõ lai lịch) hỗ trợ việc này thì T đồng ý và chủ động đi tìm nơi ở của anh H. Vào khoảng 19 giờ ngày 08/01/2017, A gọi điện thoại báo cho N biết nơi ở của anh H và kêu N đến địa chỉ số 249 đường Số 1A, phường ĐTB B, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để

cùng đi gặp anh H. Khi N đến nơi hẹn thì gặp A, Nguyễn Tấn B, Quán Thành T, Võ Minh T cùng các đối tượng tên T, Đức và 03 thanh niên khác (chưa rõ lai lịch). Khi cả nhóm cùng đi đến nhà số 23/53, đường TNK, khu phố 5, phường ALA, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy anh H đang đứng trước cửa nhà, T tiến vào dùng tay kẹp cổ anh H và kêu “Mày đi ra đây nói chuyện nợ tiền với anh tao”, anh H trả lời “Tôi không có nợ tiền bạc của ai hết” thì T dùng tay kẹp anh H đưa ra gặp N. Do thấy N cùng nhóm có nhiều người nên anh H đồng ý đi ra quán nước để nói chuyện, sau đó đưa anh H lên xe mô tô do Tâm điều khiển, còn T ngồi sau dùng tay ôm ngang người anh H lại để không cho anh H nhảy xuống xe rồi cùng cả nhóm đi đến quán cà phê trên lề đường trước nhà số 149 đường số 16, phường ĐTB B, quận Z. Tại đây, N yêu cầu anh H trả số tiền 500.000.000 đồng, anh H nói không có tiền trả thì A nói “Mày làm gì thì làm nhưng phải trả số tiền 500.000.000 đồng cho anh tao”; lúc này, anh H đề nghị N lấy chiếc xe ô tô hiệu Honda City, biển số 51F-697.38 để trừ 300.000.000 đồng tiền nợ nhưng N không đồng ý, anh H nói để anh H bán xe đưa tiền cho N thì N đồng ý. Sau đó anh H tiếp tục đưa ra đề nghị chuyển nhượng quyền kinh doanh Nhà nghỉ trên đường QVL cho N, anh H đưa số điện thoại của người quản lý Nhà nghỉ cho nhóm của A để liên lạc, Tâm điện thoại nhưng người quản lý cho biết là anh H đã chuyển nhượng quyền kinh doanh Nhà nghỉ này cho người khác rồi nên T bực tức dùng tay đánh vào đầu và mặt của anh H nhưng được mọi người can ngăn. Ngồi thương lượng được một lúc thì A kêu Tâm và T chở anh H đến bãi giữ xe ô tô tại số 25, Đường Số 55, phường Tân Tạo, quận Z lấy xe ô tô Honda City, số 51F-697.38 của anh H đem về.

Sau khi Tâm lấy được xe ô tô Honda City, biển số 51F - 697.38, Tâm chở anh H quay lại quán cà phê rồi A và T cùng lên xe cho Tâm chở đến Quán lẩu bò Dững, tại ngã ba đường Hùng Vương - KTH, thuộc Phường N, Quận P để ăn uống và đưa xe ô tô gửi tại bãi xe hồ bơi Lam Sơn, thuộc Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, cả nhóm cùng nhau đến Quán 126, đường Trần Hưng Đạo, Phường 7, Quận N do A làm chủ, tại đây A yêu cầu anh H phải trả tiền cho N; A đưa điện thoại cho anh H liên lạc với gia đình mang giấy đăng ký xe ô tô đến để bán xe trả tiền cho N nhưng anh H không liên lạc được nên bị A dùng ly uống bia bằng thủy tinh đánh vào đầu anh H chảy máu; do trời đã khuya nên A kêu N, Tâm và tên Đức thuê xe taxi đưa anh H đến Khách sạn Trang Thụ 2 trên đường PHL để ngủ. Trên xe, N ngồi ghế phía trước, B và tên Đức ngồi ghế giữa, còn Tâm và anh H ngồi ghế sau cùng. Đến nơi, cả nhóm vào Phòng 301, tên Đ và anh H nằm giường phía trong, còn N và Tâm nằm trên ghế bên ngoài gần cửa ra vào và tại đây, anh H có mượn điện thoại của Tâm để liên lạc với gia đình nhưng không được.

Vào khoảng 08 giờ ngày 09/01/2017, vợ của anh H là chị Lê Đình Duy C mở điện thoại di động thì phát hiện tin nhắn của con trai là cháu Nguyễn Lê Xuân Hồng gửi đến có nội dung “ba H2 đã bị người ta bắt” nên chị C về nhà tìm hiểu thì được biết anh H có gọi điện cho mẹ chị C là bà Đinh Thị L kêu bà Lan

lấy chứng từ xe ô tô đem đến số 328, đường PHL để H2 làm thủ tục trả nợ. Chị C ngay sau đó đến Công an phường ALA, quận Z trình báo để nhờ giải thoát cho anh H. Ngay sau đó, vụ việc được báo cáo lên Công an quận Z điều tra xử lý.

Đến 10 giờ 30 phút ngày 09/01/2017, A, B và T đến Phòng 301 Khách sạn TT 2 thì A điện thoại cho chị C hẹn đến Quán cà phê 003, Lô F, chung cư TGN, Phường N, Quận P để trả nợ cho anh H. Cùng lúc này, chị C đang làm việc với Công an quận Z nên chị được Công an quận Z đưa đến địa điểm đã hẹn nhằm giải thoát cho anh H. Sau đó, nhóm của A đưa anh H tới quán cà phê để chờ chị C đến, còn N ở lại thanh toán tiền phòng khách sạn hết 350.000 đồng rồi đi ra ngoài ăn sáng, uống cà phê. Đến 14 giờ ngày 09/01/2017, Công an quận Z phối hợp cùng Công an Phường N, Quận P tiến hành kiểm tra và đưa A, B, T và Tâm về Công an phường làm việc; riêng N đến 15 giờ cùng ngày thì cũng bị bắt giữ.

Tại Bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Võ Thanh A, Nguyễn Tấn B, Quản Thành T, Võ Minh T và Nguyễn Quốc N ra trước Tòa án nhân dân quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo **Võ Thanh A, Nguyễn Tấn B**, Quản Thành T, Võ Minh T và Nguyễn Quốc N phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt bị cáo **Võ Thanh A** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 10/01/2017 đến ngày 20/01/2017;

- Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt bị cáo **Nguyễn Tấn B** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 10/01/2017 đến ngày 20/01/2017;

- Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 và 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt bị cáo Quản Thành T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày 25/01/2018;

- Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 và 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt bị cáo Võ Minh T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 25/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 và 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 09 (chín) tháng

tù, cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày 25/01/2018.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2018, bị cáo Võ Thanh A và bị cáo Nguyễn Tấn B cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Võ Thanh A và Nguyễn Tấn B đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và y án sơ thẩm.

Các bị cáo Võ Thanh A và Nguyễn Tấn B đều không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/01/2018 Tòa án nhân dân quận Z xét xử sơ thẩm, đến ngày 06/02/2018, bị cáo Võ Thanh A và Nguyễn Tấn B cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Suốt thời gian từ lúc 19 giờ ngày 08/01/2017 đến 14 giờ ngày 09/01/2017, các bị cáo Võ Thanh A, Nguyễn Tấn B, Quản Thành T, Võ Minh T và Nguyễn Quốc N đã thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền tự do thân thể và đi lại của anh Nguyễn Hoàng H bằng cách bắt, giữ anh H từ nhà rồi đưa đến 05 địa điểm khác nhau nhằm gây áp lực để anh H trả số tiền nợ 500.000.000 đồng và hành vi này của các bị cáo được kết thúc khi bị công an bắt giữ. Do đó, hành vi của các bị cáo Võ Thanh A, Nguyễn Tấn B, Quản Thành T, Võ Minh T và Nguyễn Quốc N đã phạm vào tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa án nhân dân quận Z đã xét xử các bị cáo về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo A và bị cáo B: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Cùng với đó, Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể là: Bị cáo A là người cầm đầu, rủ rê, lôi kéo người khác thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo B đã 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới để làm cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt. Sau khi cân nhắc đến nhân thân người phạm tội, đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thay vì phải đưa vụ việc dân sự ra giải quyết trước pháp luật thì đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể và đi lại của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật và cần được nghiêm trị để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh A, bị cáo Nguyễn Tấn B và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh A, Nguyễn Tấn B phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 10/01/2017 đến

ngày 20/01/2017;

- Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 10/01/2017 đến ngày 20/01/2017.

4. Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án;

Các bị cáo Võ Thanh A và Nguyễn tân B mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là: 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Z; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận Z; (1)
- Bị cáo; (2)
- TAND quận Z; (2)
- Công an quận Z; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn